

Số: /2021/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích chuyên dùng là công trình sự nghiệp của các cơ sở giáo dục và công trình sự nghiệp khác (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số /HĐND-KTNS ngày / /2021; theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày / /2021 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số /BC-STP ngày / /2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích chuyên dùng là công trình sự nghiệp của các cơ sở giáo dục và công trình sự nghiệp khác (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi như sau:

I. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích chuyên dùng là công trình sự nghiệp của các cơ sở giáo dục và công trình sự

ngành khác (*ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo*) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

II. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (*sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị*) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

III. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của các cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích diện tích công trình sự nghiệp khác (*ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo*) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (*bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh*), cụ thể như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Hiệu lực thi hành và xử lý chuyển tiếp

1. Hiệu lực thi hành: quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2021.

2. Xử lý chuyển tiếp:

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không xác định lại diện tích chuyên dùng theo quy định tại Quyết định này. **Trường hợp do thay đổi về cơ cấu tổ chức biên chế dẫn tới thay đổi (tăng hoặc giảm) nhu cầu sử dụng diện tích chuyên dùng thì phải điều chỉnh diện tích chuyên dùng theo quy định tại Quyết định này và tổ chức điều chỉnh dự án theo quy định của pháp luật có liên quan về quản lý đầu tư xây dựng.**

b) Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã xây dựng trụ sở, trong đó có bố trí diện tích chuyên dùng chưa đủ theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này thì không xây dựng bổ sung diện tích chuyên dùng mà bố trí, sắp xếp diện tích trụ sở hiện có cho phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo phục vụ công tác. Trường hợp không thể bố trí được, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền theo phân cấp xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng được quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách khi được giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện quản lý, sử dụng diện tích chuyên dùng theo đúng quy định. Việc áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng quy định tại Quyết định này phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ phục vụ hoạt động đặc thù của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh, các Hội, đoàn thể tỉnh;
- Thành ủy, thị ủy, huyện ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lưu VT,

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG DIỆN TÍCH
CÔNG TRÌNH SỰ NGHIỆP KHÁC CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC,
ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI
(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày //2021 của UBND tỉnh)

STT	Loại diện tích chuyên dùng/ Đơn vị sử dụng	Diện tích tối đa (m²)
A	Khởi tỉnh	
I	Công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội, thể dục thể thao	
1	Đài Phát thanh và Truyền hình	
-	Nhà hát Truyền hình/Trường quay/Game show...	1.000
-	Phòng hóa trang/đạo cụ phục vụ Nhà hát/Trường quay	100
-	Phim trường Tổng hợp/Chuyên đề	240
-	Phim trường thời sự	200
-	Phim trường ảo	130
-	Phòng máy điều khiển các phim truyền hình	60
-	Phòng Bá âm	100
-	Phòng máy điều khiển phát thanh	30
-	Phòng Tổng khống chế và phát chương trình phát thanh/truyền hình	70
-	Phòng thiết bị lưu động phát thanh/truyền hình	50
-	Phòng đặt máy phát sóng phát thanh	70
-	Phòng đặt máy phát sóng truyền hình	80
-	Phòng đặt máy truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình tập trung	200
-	Phòng hóa trang phát thanh viên	50
-	Trung tâm Dịch vụ Quảng cáo và sản xuất chương trình quảng cáo	300
2	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	
	<i>Trung tâm công tác xã hội</i>	

-	Nhà ở cho đối tượng (m ² /đối tượng)	7
3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
3.1	<i>Thư viện Tổng hợp tỉnh</i>	
	Diện tích hoạt động nghiệp vụ thư viện (phòng đọc sách báo, kho thư viện,...)	2.900
	Diện tích trưng bày, triển lãm	200
3.2	<i>Trung tâm Huấn luyện thi đấu Thể dục Thể thao</i>	
	Sân vận động (không có mái che)	22.000
	Sân vận động Trung tâm (có mái che)	20.000
	Nhà thi đấu đa năng	8.500
	Khu liên hiệp Thể dục, Thể thao	200.000
	Bể bơi mái che, khán đài 2.000 chỗ ngồi	5.000
3.3	<i>Trường Năng khiếu Thể dục Thể thao</i>	
	Khối nhà lớp học	1.000
	Nhà tập luyện đa năng	2.000
	Khối nhà nội trú cho học sinh	1.000
	Khối nhà ăn + bếp ăn tập thể	500
3.4	<i>Đoàn ca múa nhạc dân tộc</i>	
	Phòng luyện ca	100
	Phòng luyện múa	200
	Phòng luyện nhạc	100
3.5	<i>Ban Quản lý Khu chứng tích Sơn Mỹ</i>	
-	Diện tích trưng bày, kho, ... Khu chứng tích Sơn Mỹ	1.300
-	Diện tích trưng bày, kho, ... Đền thờ Anh	700

	hùng dân tộc Trương Định	
3.6	<i>Bảo tàng Tổng hợp tỉnh</i>	
	Diện tích trưng bày, nhà kho bảo quản, nhà tưởng niệm, nhà thờ,...	
	<i>Bảo tàng Tổng hợp tỉnh</i>	2.500
	<i>Bảo tàng khởi nghĩa Ba Tơ</i>	1.500
	<i>Bảo tàng chiến thắng Vạn Tường</i>	600
	<i>Khu lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng</i>	2.700
3.7	<i>Trung tâm Văn hóa, Nghệ thuật</i>	
	Nhà triển lãm	1.000
	Rạp chiếu phim	1.000
3.8	<i>Tỉnh đoàn Quảng Ngãi</i>	
	Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi Diên Hồng	7.100
	Nhà thi đấu	2.348
	Hồ bơi	5.344
II	Công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
-	Phòng kiểm nghiệm chất lượng nông lâm thủy sản và muối	300
-	Kho chứa lâm sản, phương tiện tích trữ chờ xử lý	4.500
-	Nhà trưng bày, giáo dục cộng đồng của Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn	300
-	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường nông thôn	
	<i>Kho chứa máy bơm, vật tư ngành nước,...</i>	300
	<i>Phòng xét nghiệm nước</i>	40

	<i>Trạm xử lý nước</i>	4.000
III	Công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực khác	
1	Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi	
	Kho vật tư nông nghiệp	1m ² /01 tấn vật tư
	Kho chế biến sản phẩm	60m ² /01 tấn rau
	Kho bảo quản sản phẩm	60m ² /01 tấn rau
	Nhà giám canh	150m ² /10.000 cành
	Nhà trưng bày sản phẩm và tư vấn dịch vụ	65m ²
B	Khối huyện, thị xã, thành phố	
	Công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội, thể dục thể thao	
	Nhà văn hóa	1.200
	Đài truyền thanh truyền hình huyện	350
	Nhà/phòng thư viện	400
	Phòng tuyên truyền – lưu động	60
	Nhà thi đấu đa năng	1.500
C	Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) thực hiện theo chức năng nhiệm vụ đặc thù và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam	